

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS - ST
Ngày: 15 tháng 9 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Thu Hương

Bà Phạm Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên là thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐHPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); địa chỉ trụ sở chính: Số 198, đường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Mạnh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình (Văn bản ủy quyền số 177/UQ-VCB-PC ngày 26/4/2022)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trí Th - Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình theo Giấy ủy quyền số 177/UP-VCB-PC ngày 26/04/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Giấy ủy quyền số 21/UQ-NBI-HCNS ngày 08/06/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức Th1, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Số 83, đường K, phố HT, phường NB, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Số 24, ngõ 192, đường X, phố Đ, phường BĐ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt ông Nguyễn Trí Th, vắng mặt ông Nguyễn Đức Th1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đình Mạnh T và người đại diện theo ủy quyền lại ông Nguyễn Trí Th trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình đã ký đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm hợp đồng số 1306/2019/HĐTTD ngày 13/06/2019 theo hình thức không có bảo đảm cho ông Nguyễn Đức Th1, đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tạo thành hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank. Theo đó, ngân hàng đã phát hành cho ông Th1 thẻ Vietcombank CashPlus Platinum, hình thức không có bảo đảm, hạn mức tín dụng thẻ là 100.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, phương thức thanh toán: khách hàng chủ động thanh toán toàn bộ số dư sao kê, thời gian nộp tiền sao kê hàng tháng từ ngày 2 đến ngày 21 hàng tháng. Ngày 01/7/2019, ông Th1 yêu cầu ngân hàng phát hành 03 thẻ phụ. Quá trình sử dụng thẻ, ông Th1 có 02 lần đề nghị tăng hạn mức tín dụng tạm thời: Lần 1 tăng hạn mức thẻ từ 100.000.000 đồng lên 250.000.000 đồng từ ngày 24/6/2019 đến ngày 24/9/2019. Lần 2 tăng hạn mức thẻ từ 100.000.000 đồng lên 250.000.000 đồng từ 22/6/2020 đến 06/12/2020. Ông Th1 đã sử dụng thẻ tín dụng quốc tế để chi tiêu, từ thời điểm phát hành thẻ tín dụng đến 20/12/2020 ông Th1 thanh toán dư nợ gốc, lãi và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng theo đúng quy định của Vietcombank. Kể từ tháng 01/2021 ông Th1 không thanh toán nợ thẻ tín dụng theo quy định của ngân hàng. Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam đã tiến hành gửi Th1 báo, gửi công văn, liên hệ bằng điện thoại nhiều lần nhưng ông Th1 không có thiện chí thanh toán. Tháng 01/2021 ngân hàng đã thực hiện việc khóa thẻ tín dụng đối với ông Th1. Tính đến ngày 31/5/2022, tổng dư nợ của ông Th1 trong việc sử dụng thẻ tín dụng là 279.783.185 đồng, trong đó: nợ gốc là 229.442.537 đồng, nợ lãi 30.607.084 đồng, phí vượt hạn mức 19.156.070 đồng, phí thường niên 527.495 đồng, phí chấm dứt sử dụng thẻ 49.999 đồng. Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Th1 phải thanh toán toàn bộ số tiền dư nợ tạm tính đến ngày 31/5/2022 là 279.783.185 đồng và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi ông Th1 thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng phát hành thẻ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai đề ngày 15/7/2022 bị đơn ông Nguyễn Đức Th1 khai: Ngày 13/6/2019 ông Th1 và Ngân hàng ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh N có ký hợp đồng số 1306/2019/HĐTTD theo hình thức không có bảo đảm với hạn mức 100.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, ông có 02 lần đề nghị tăng hạn mức tạm thời, lần 01 tăng từ mức 100.000.000 đồng lên mức 250.000.000 đồng từ ngày 24/6/2019 đến ngày 24/9/2019, lần 02 tăng từ mức 100.000.000 đồng lên mức 250.000.000 đồng từ ngày 22/6/2020 đến ngày 06/12/2020. Sau đó ông Th1 có sử dụng thẻ để chi tiêu, tổng số tiền đã sử dụng là 229.542.537 đồng, toàn bộ số tiền này ông dùng để chi tiêu cá nhân. Do làm ăn không thuận lợi và ảnh hưởng của dịch bệnh nên ông chưa thanh toán được khoản nợ trên cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông thanh toán nợ gốc, nợ lãi liên quan đến thẻ tín dụng nhưng do chưa có điều kiện nên ông chưa thể thanh toán được cho ngân hàng, sau đó ngân hàng đã khóa thẻ tín dụng của ông. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 31/5/2022 là 279.783.185 đồng, trong đó: nợ gốc là 229.442.537 đồng, nợ lãi 30.607.084 đồng, phí phạt chậm thanh toán và phí vượt hạn mức 19.156.070 đồng, phí thường niên 527.495 đồng, phí chấm dứt sử dụng thẻ 49.999 đồng, ông Th1 nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Do kinh tế đang gặp khó khăn ông Th1 xin ngân hàng miễn giảm phí phạt, lãi và các phụ phí. Ông Th1 không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ông Nguyễn Đức Th1 đề nghị phát hành thẻ tín dụng với tư cách cá nhân và sử dụng thẻ để chi tiêu cá nhân, ông Th1 cũng cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh từ thẻ phụ nên Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết buộc một mình ông Nguyễn Đức Th1 phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 15/9/2022 là 300.863.891 đồng, trong đó: nợ gốc 229.442.537 đồng, nợ lãi 42.204.822 đồng, phí vượt hạn mức 28.639.038 đồng, phí thường niên 527.495 đồng, phí chấm dứt sử dụng thẻ 49.999 đồng và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi ông Th1 thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng phát hành thẻ đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam đối với ông Nguyễn Đức Th1 về việc tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Buộc ông Nguyễn Đức Th1 phải trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 15/9/2022 là 300.863.891 đồng, trong đó: nợ gốc 229.442.537 đồng, nợ lãi 42.204.822 đồng, phí vượt hạn mức 28.639.038 đồng, phí thường niên 527.495 đồng, phí chấm dứt sử dụng thẻ 49.999 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam không phải nộp án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Đức Th1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Tòa án nhân dân thành phố N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam khởi kiện ông Nguyễn Đức Th1 yêu cầu phải thanh toán số tiền nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm hợp đồng số 1306 ngày 13/6/2019 và Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Đức Th1 có địa chỉ cư trú tại phố Đông Sơn, phường Bích Đào, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đức Th1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt ông Th1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 13/6/2019, Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam và ông Nguyễn Đức Th1 đã giao kết Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm hợp đồng số 1306/2019/HĐTTD và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank tạo thành Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank. Hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam và ông Nguyễn Đức Th1 được giao kết trên cơ sở tự nguyện, bởi những người có thẩm quyền, nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Thực hiện hợp đồng đã giao kết, Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam đã phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho ông Nguyễn Đức Th1 gồm 01 thẻ chính và 03 thẻ phụ, ông Th1 đã sử dụng thẻ tín dụng để chi tiêu, nội dung chi tiêu được thể hiện tại các bản sao kê hàng tháng tài khoản thẻ tín dụng Vietcombank và được ngân hàng gửi tới địa chỉ hộp thư điện tử của ông Nguyễn Đức Th1 đã đăng ký. Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam và ông Nguyễn Đức Th1 đều xác định ông Th1 ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với tư cách cá nhân, ông Th1 sử dụng thẻ để chi tiêu cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ ông Th1 có yêu cầu phát hành thêm ba thẻ phụ, trong yêu cầu cấp thẻ phụ ông Th1 đã cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh của thẻ phụ nên Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông Th1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ. Vì vậy xác định đây là khoản nợ của cá nhân ông Th1 với Ngân hàng.

Quá trình sử dụng thẻ từ thời điểm phát hành đến hết tháng 12/2020 ông Th1 thực hiện đúng cam kết thanh toán tại hợp đồng, sau đó ông Th1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận, ngân hàng đã nhiều lần Th1 báo nhắc nợ đề nghị thanh toán toàn bộ số dư nợ thẻ quá hạn nhưng ông Th1 không thực hiện, do đó ngân hàng thực hiện khóa thẻ tín dụng của ông Th1 từ tháng 01/2021 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và thỏa thuận tại mục 6.4 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank. Từ tháng 01/2021 đến nay, ông Th1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán dẫn đến còn nợ ngân hàng số tiền chi tiêu từ thẻ tín dụng là 229.442.537 đồng.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự: Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: Tổ chức tín

dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Theo thỏa thuận tại mục 4.2 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank, khi đến ngày đề nghị thanh toán nếu chủ thẻ không thanh toán, ngân hàng sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của ngân hàng đến ngày chủ thẻ thực tế trả nợ. Trường hợp đến ngày đề nghị thanh toán, nếu chủ thẻ chỉ trả được một phần số dư sao kê, ngân hàng sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của ngân hàng đến ngày chủ thẻ trả một phần số dư sao kê, số dư sao kê còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo. Theo Văn bản số 4336/VCB-TTT ngày 31/3/2017 của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam v/v Th1 báo điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng VCB, lãi suất áp dụng cho khách hàng sử dụng thẻ American Express là 15%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ông Th1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận do đó ông Th1 phải trả lãi đối với khoản tiền chi tiêu từ thẻ tín dụng với mức lãi suất 15%/năm, tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền lãi ông Th1 phải trả là: 42.204.822 đồng.

Tại mục 4.6 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank quy định chủ thẻ phải chịu khoản phí vượt hạn mức tính trên dư nợ vượt hạn mức tín dụng khi chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp. Theo Quyết định số 124/QĐ-VCB-CSSPBL ngày 26/1/2018 về việc ban hành biểu phí dịch vụ áp dụng cho khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, phí vượt hạn mức tín dụng: Từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm/số tiền vượt hạn mức, từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt hạn mức, từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt hạn mức. Quá trình sử dụng thẻ, ông Th1 đã 02 lần đề nghị và được Ngân hàng tăng hạn mức sử dụng thẻ tín dụng từ 100.000.000 đồng lên 250.000.000 đồng, lần 1 từ ngày 24/6/2019 đến ngày 24/9/2019, lần 2 từ ngày 22/6/2020 đến 06/12/2020, do đó ông Th1 phải trả phí vượt hạn mức theo thỏa thuận, số tiền phí vượt hạn mức phải thanh toán là 28.639.038 đồng.

Đối với yêu cầu thanh toán phí thường niên và phí chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng: Theo quy định tại Điều 6 quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam: Chủ thẻ phải trả phí cho việc sử dụng dịch vụ thẻ. Loại phí và mức phí do tổ chức phát hành thẻ quy định tùy thuộc vào loại thẻ sử dụng, dịch vụ mà chủ thẻ được cung ứng khi sử dụng thẻ và không trái với quy định của pháp luật. Tại mục 4.7 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank quy định biểu phí và lãi: Chi tiết các loại phí, mức phí, lãi suất áp dụng cho các chủ thẻ được quy định trong biểu phí và lãi thẻ tín dụng quốc tế công bố chính

thức trên trang Th1 tin điện tử chính thức của ngân hàng. Tại thời điểm phát hành thẻ ông Th1 đã được ngân hàng Th1 báo và gửi biểu phí và các dịch vụ thẻ. Theo quyết định số 93/QĐ-VCB-TTT ngày 20/01/2020 của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, phí thường niên đối với thẻ chính là 800.000 đồng/thẻ/năm, thẻ phụ là 500.000 đồng/thẻ/năm, phí chấm dứt sử dụng thẻ 49.999 đồng/thẻ (đã bao gồm VAT). Ngày 01/08/2021 và ngày 01/09/2021, ông Th1 đã thanh toán phí thường niên số tiền 1.772.505 đồng. Do đó, ông Th1 còn phải thanh toán cho ngân hàng khoản phí thường niên số tiền 527.495 đồng, phí chấm dứt sử dụng thẻ số tiền 49.999 đồng là phù hợp với thỏa thuận và quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Đức Th1 phải thanh toán số nợ gốc, nợ lãi, phí vượt hạn mức, phí thường niên, phí chấm dứt sử dụng thẻ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm hợp đồng số 1306 ngày 13/6/2019 và Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Đức Th1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam đối với ông Nguyễn Đức Th1 về việc tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Buộc ông Nguyễn Đức Th1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/9/2022) là 300.863.891 (Ba trăm triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm chín mươi một) đồng, trong đó: nợ gốc 229.442.537 đồng, nợ lãi 42.204.822 đồng,

phí vượt hạn mức 28.639.038 đồng, phí thường niên 527.495 đồng, phí chấm dứt sử dụng thẻ 49.999 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Đức Th1 phải nộp số tiền 15.043.000 (Mười lăm triệu không trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 6.900.000 (Sáu triệu chín trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000887 ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Phạm Diệu Oanh
(Đã ký)**

